

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: 5
	Ngày: 20/6/2025

THÔNG TƯ

**Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với
hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức
chính quyền địa phương 02 cấp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc
hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong
lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh
tế tập thể;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu sử dụng trong
lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp
hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 33, khoản 3 Điều 35 và khoản 3 Điều 40 của Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; quy định biểu mẫu nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hộ kinh doanh.
- Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hệ thống biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

1. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Biểu mẫu nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Biểu mẫu sử dụng trong thông báo thành lập, thay đổi, chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, biểu mẫu của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

a) Thay thế cụm từ “cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện” bằng cụm từ “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã” tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1a, Điều 5a, điểm c khoản 2 Điều 5b, khoản 2 Điều 5c, khoản 1 Điều 5d, Điều 5đ, khoản 3 Điều 5e, khoản 4 Điều 5g, Điều 5h, khoản 1 Điều 5k và Điều 6;

b) Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại khoản 1 Điều 5k;

c) Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại các Phụ lục từ III-1 đến III-7 và từ VI-1 đến VI-16.

3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, biểu mẫu của Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và

Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã như sau:

- a) Thay thế cụm từ “cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện” bằng cụm từ “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã” tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 và khoản 3 Điều 9;
- b) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-1 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 1 Phụ lục III” tại khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6;
- c) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-2 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 2 Phụ lục III” tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 6;
- d) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-3 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 3 Phụ lục III” tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6;
- đ) Thay thế cụm từ “Mẫu VII-4 Phụ lục VII” bằng cụm từ “Mẫu số 4 Phụ lục III” tại khoản 4 Điều 5, khoản 1 và khoản 2 Điều 7;
- e) Thay thế biểu mẫu quy định tại Phụ lục VII bằng biểu mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;
- g) Bãi bỏ Điều 3;
- h) Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại các Phụ lục từ I đến VI và Phụ lục VIII. ✓

Nơi nhận:

- Hội đồng dân tộc, Ủy ban Kinh tế - Tài chính của Quốc hội;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chi cục Thuế các khu vực;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, DNTN(ĐKKD). ✓ (100b)

KT. BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH
KHI TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP
(Kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 2	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 3	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh
Mẫu số 4	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh
Mẫu số 5	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
Mẫu số 6	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 7	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 8	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 9	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh
Mẫu số 10	Thông báo về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
Mẫu số 11	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh <i>(dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>
Mẫu số 12	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 13	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 14	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 15	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
Mẫu số 16	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 17	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 18	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 19	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh
Mẫu số 20	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử
Mẫu số 21	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
Mẫu số 22	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng-ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
Mẫu số 23	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Mã số thuế cá nhân (nếu có):

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐

Căn cước công dân

☐

Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày (nếu có): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa chỉ trụ sở kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có):.....Fax (nếu có):

Email (nếu có):Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

S T T	Tên ngành	Mã ngành ²	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu x để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến):

¹ - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

² Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

³ Trường hợp hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

5.4. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh (*Chỉ kê khai khi có địa điểm kinh doanh khác trụ sở hộ kinh doanh*):

STT	Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh			Ngày bắt đầu hoạt động
		Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn	Xã/Phường/Đặc khu	Tỉnh/thành phố	

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

☐

Cá nhân

☐

Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh⁴:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp CCCD/CMND	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh (*trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập*) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)⁵

⁴ Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này.

⁵ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)¹

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

(Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

¹ - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ trụ sở mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ HỘ KINH DOANH

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có):Website (nếu có):

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh).

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

[illegible]

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành ³	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành ⁴	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này)

3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính⁵ (kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành

Lưu ý: Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại mục 2.

² - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

^{3,4} Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

⁵ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

1. Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới
- Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai Mẫu số 1 Phụ lục I -.....		

2. Đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đối với trường hợp phát sinh thêm địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh			Ngày bắt đầu hoạt động
		Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn	Xã/Phường/Đặc khu	Tỉnh/thành phố	

**THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN
ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Hộ kinh doanh bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)⁶

⁶ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO**Thay đổi chủ hộ kinh doanh**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh với các nội dung sau:

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho
người khác là chủ hộ kinh doanh☐

Tặng cho hộ kinh doanh

☐

Bán hộ kinh doanh

☐

Thừa kế hộ kinh doanh

☐**1. Người tặng cho/Người bán/Người chết/Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐

Căn cước công dân

☐

Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày (nếu có):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

2. Người được tặng cho/Người mua/Người thừa kế/Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Căn cước công dân ☐ Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày (nếu có):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

**CHỦ HỘ KINH DOANH
SAU KHI THAY ĐỔI**
(Ký và ghi họ tên)¹

**CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC
KHI THAY ĐỔI**
(Ký và ghi họ tên)²

¹ Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

² Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn
đã thông báo của hộ kinh doanh

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):.....

Email (nếu có):..... Website (nếu có):.....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã
thông báo như sau:**

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày ... / ... / ... đến hết ngày ... / ... /

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 5

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh kể từ ngày / /

Hộ kinh doanh cam kết:

- Đã thanh toán đầy đủ/thỏa thuận với chủ nợ đối với các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác chưa thực hiện;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 6

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):.....

Email (nếu có):..... Website (nếu có):.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại:

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh
trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh**Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)¹

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có):Website (nếu có):

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh trong hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, cụ thể như sau:**1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):****2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có):Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh²:

S T T	Tên ngành	Mã ngành ³	Ngành, nghề kinh doanh chính (Đánh dấu x để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Vốn kinh doanh:¹ Ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.² - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

³ Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

Tổng số (bằng số, bằng chữ, VNĐ):

5. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
5.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):
5.2	Tổng số lao động:

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (đánh dấu X vào ô thích hợp):

☐

Cá nhân

☐

Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp CCCD/CMND	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)⁴

⁴ Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh:.....

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:**

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

4. Vốn kinh doanh:**5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (ghi một trong các chủ thể sau):** Cá nhân/
Các thành viên hộ gia đình**6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh
(chỉ ghi trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh):

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Địa chỉ thường trú	Số CCCD/CMND	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 9

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) xin thông báo cho hộ kinh doanh biết thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh:

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp
địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) xin thông báo cho hộ kinh doanh biết thông tin về mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh như sau:

Tên địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Mã số thuế địa điểm kinh doanh:

Ngày cấp mã số thuế địa điểm kinh doanh:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh:

Đề nghị hộ kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Mẫu số 11
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

*(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát
hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)*

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngàythángnăm

của Ông/Bà:

là

về việc:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 13

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định
của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)
Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:
Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Hộ kinh doanh có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ngày, kể từ ngày (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ra Thông báo này.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) không nhận được báo cáo thì hộ kinh doanh sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)
Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)
Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:
Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số của
ngày /..... /..... về việc: ;
(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo nội dung vi phạm của hộ
kinh doanh như sau:

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng
loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 3, khoản 7
Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến (Cơ
quan đăng ký kinh doanh cấp xã) để giải trình trong thời hạn ... ngày làm việc kể
từ ngày ra Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời
hạn nêu trên mà người được yêu cầu không đến hoặc giải trình không được chấp
thuận thì (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ ban hành Quyết định thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 93
Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh
là giả mạo và khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP
thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo để hộ kinh doanh được
biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

3. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 93
Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng
ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) yêu cầu hộ kinh doanh làm lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

4. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc điểm b khoản 5 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo để hộ kinh doanh được biết và đề nghị hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân không được quyền thành lập hộ kinh doanh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn nêu trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân thì (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ ra thông báo về hành vi vi phạm và ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Quản lý thị trường;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau đây:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp: / / Có giá trị đến ngày: .. / / Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh;
- Cơ quan Hải quan ... (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
- Cơ quan Quản lý thị trường (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về
đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số;

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh
doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... Các Ông/Bà

..... và
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Cơ quan Hải quan ... (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
- Cơ quan Quản lý thị trường (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số;

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ (các) lần đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Các lần đăng ký thay đổi bị huỷ bỏ:**1. Đăng ký thay đổi lần thứ**

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

2. Đăng ký thay đổi lần thứ

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

...

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ/đăng ký lần đầu:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày/...../..... . Các Ông/Bà và có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh bị huỷ bỏ nội dung thay đổi;
- Cơ quan Hải quan ... (*xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Cơ quan Quản lý thị trường (*xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số;

Trên cơ sở đề nghị của (tên cơ quan quản lý thuế) tại Văn bản số ngày về việc (chỉ ghi trong trường hợp huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 9 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ngày ... tháng ... năm của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đối với hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do Ông/Bà (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Ngày cấp:/...../..... Có giá trị đến ngày: /...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Email:

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Hộ kinh doanh sẽ được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Cơ quan Hải quan ... (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
- Cơ quan Quản lý thị trường (xã, phường nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD) (để biết);
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... đến
(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) để được giải quyết theo quy định của pháp
luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY BIÊN NHẬN**Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày...../...../..... đã nhận của Ông/Bà

Số căn cước/căn cước công dân/chứng minh nhân dân:

Điện thoại: Fax:

Email:

01 bộ hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: về việc

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	
2	

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà. Ngày dự kiến trả kết quả:/...../.....¹

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của Ông/Bà.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

¹ Lưu ý: Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về
đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số;

Căn cứ

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Yêu cầu (tên hộ kinh doanh):..... tạm ngừng kinh doanh
ngành, nghề

Lý do đề nghị tạm ngừng:

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh
có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của
pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý chuyên ngành;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/
tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh thì ghi

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng năm..... đến hết
ngày.... tháng năm.....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Lý do tiếp tục kinh doanh:

.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: (Tên hộ kinh doanh)

Địa chỉ: (Địa chỉ trụ sở HKD)

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc ;

-

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 2 Điều 94 và điểm a khoản 3 Điều 94 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (mã số hộ kinh doanh/mã số thuế; mã số đăng ký hộ kinh doanh) cấp ngày .../.../..... tại (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) là không có hiệu lực với lý do như sau:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm c khoản 2 Điều 94 và điểm b khoản 3 Điều 94 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (mã số hộ kinh doanh/mã số thuế; mã số đăng ký hộ kinh doanh) cấp ngày .../.../..... tại (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) là không có hiệu lực với lý do như sau:

Hộ kinh doanh sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC,
HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ KHI TỔ CHỨC
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 2	Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã
Mẫu số 3	Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã
Mẫu số 4	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 5	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
Mẫu số 6	Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài
Mẫu số 7	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 8	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã
Mẫu số 9	Thông báo về việc giải thể hợp tác xã
Mẫu số 10	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
Mẫu số 11	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 12	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
Mẫu số 13	Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 14	Danh sách thành viên tổ hợp tác
Mẫu số 15	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 16	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác
Mẫu số 17	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác
Mẫu số 18	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 19	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 20	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 21	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 22	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

Mẫu số 23	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 24	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 25	Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã <i>(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>
Mẫu số 26	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động
Mẫu số 27	Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại
Mẫu số 28	Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại
Mẫu số 29	Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể
Mẫu số 30	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
Mẫu số 31	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 32	Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác <i>(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>
Mẫu số 33	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 34	Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại
Mẫu số 35	Thông báo về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
Mẫu số 36	Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động
Mẫu số 37	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 38	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
Mẫu số 39	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử
Mẫu số 40	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã
Mẫu số 41	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 42	Thông báo yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

Mẫu số 43	Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 44	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã
Mẫu số 45	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
Mẫu số 46	Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác
Mẫu số 47	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập
với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)

- | | |
|---|--------------------------|
| Thành lập mới | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | ☐ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác | ☐ |

1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã):

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã):

a) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

...

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi (chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác):

Tên tổ hợp tác:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

2. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên hợp tác xã viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh¹: ☐ Có ☐ Không

4. Ngành, nghề kinh doanh²:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (nếu có) hay không? ☐ Có ☐ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Người đại diện theo pháp luật: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu số 3 Phụ lục II)

¹ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

8. Số lượng thành viên:

Tổng số thành viên:, trong đó:

- Số thành viên chính thức:
- Số thành viên liên kết góp vốn:
- Số thành viên liên kết không góp vốn:

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này (kê khai theo Mẫu số 2 Phụ lục II).

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁴ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)

³ Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

⁴ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

9.7	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ⁵ : Khấu trừ. ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

Tôi xin cam kết:

- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;
- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
(Ký và ghi họ tên)⁶

⁵ Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

⁶ Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình

STT	Tên thành viên ¹	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

¹ Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi “Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình” (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9.

² Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT ³	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)⁴

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

⁴ Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ
(Ký và ghi họ tên)²

¹ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

² Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo
thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký
hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)¹

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này.

¹ Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã đã đăng ký.

**A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã ☐

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã ☐

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã*):

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh²: ☐ Có ☐ Không

Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:

Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.

² Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, gác (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài (*nếu có*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*nếu có*) hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

STT	Họ, chữ đệm và tên	Chức danh	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ³ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Địa chỉ liên lạc	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

³ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH⁴

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính (kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

Lưu ý:

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

⁴ - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC,
THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁵ <i>hoặc</i> Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Thành viên chính thức												
II	Thành viên liên kết góp vốn												

⁵ Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là tổ chức

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I Thành viên chính thức								
II Thành viên liên kết góp vốn								

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ⁶ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I Thành viên chính thức										
II Thành viên liên kết góp vốn										

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

⁶ Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) ⁷ : Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁸ :...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁹ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7	Tổng số lao động:.....
8	Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

⁷ Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

⁸ Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

⁹ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

B. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh như sau¹⁰:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

¹⁰ - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác; ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định;

- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi họ tên)¹¹

¹¹ Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.
Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 5

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

**Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm
kinh doanh với các nội dung sau:**

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt
(ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước
ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên
và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế
Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đứng đầu là người nước ngoài):		
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Đặc khu:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Đặc khu:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (nếu có):		Email (nếu có):

5. Thông tin về chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau):

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
7.1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: Tổ/xóm/ấp/thôn: Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):
7.2	Ngày bắt đầu hoạt động ¹ (trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
7.3	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
7.4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ² (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7.5	Tổng số lao động (dự kiến):
7.6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không

¹ Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

² Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

7.7	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>) ³ :	
	Khấu trừ	☐
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)⁴

³ Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chi tiêu này.

⁴ - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 6

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện
của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy
tờ tương đương khác:**

Do (tên cơ quan nước ngoài cấp): cấp ngày:...../...../.....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh):

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính:	Dân tộc:	Quốc tịch:
Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đứng đầu là người nước ngoài):		
Ngày cấp: / / Nơi cấp:		
Nơi thường trú:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Đặc khu:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Nơi ở hiện tại:		
Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:		
Tổ/xóm/ấp/thôn:		
Xã/Phường/Đặc khu:		
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:		
Điện thoại (nếu có):		Email (nếu có):

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng
đại diện sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng
đại diện:

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....
.....
.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;
- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc giải thể hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thể và bảo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể hợp tác xã.

Lý do giải thể:

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký và ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/
địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm
kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ
in hoa):**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế
của chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kết), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

**3. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động
của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):**

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

4. Lý do chấm dứt hoạt động:

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực
và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ/
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CHI NHÁNH**
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy đề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

TÊN HỢP TÁC XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:

1. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

2. Doanh nghiệp ... *(tên doanh nghiệp)*

Mã số doanh nghiệp:

Vốn điều lệ:

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp:/..../.... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người đại diện với các nội dung sau:

2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Đăng ký tổ hợp tác do (Tên pháp nhân) là đại diện với các nội dung sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở¹:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh²:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VNĐ*):

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VNĐ*):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở*):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

¹ Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

² - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động³ (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

5.3. Tổng số lao động (dự kiến):

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp)⁴:

Khấu trừ	☐
Trực tiếp trên GTGT	☐
Trực tiếp trên doanh số	☐
Không phải nộp thuế GTGT	☐

6. Số lượng thành viên:

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)⁵

³ Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

⁴ Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chi tiêu này.

⁵ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

I. Thành viên là cá nhân

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ¹ hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Ghi chú
									Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

¹ Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9.

II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân ² hoặc Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)³

² Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10.

³ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác,
đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác,
đề nghị đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*¹

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Lưu ý:

- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;

- Trường hợp đăng ký đổi với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.

A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác như sau:
(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)

¹ Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Email (nếu có):

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH²

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Chi chú

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính (kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh chính	Mã ngành	Ghi chú (Nếu có)

Lưu ý:

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thì tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

² - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng số; VNĐ*):

Tổng giá trị phần vốn góp (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Lý do thay đổi:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC

Thông tin đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Trường hợp đại diện tổ hợp tác sau khi thay đổi là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có sổ định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:
 Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):
 Ngày cấp: / / Nơi cấp:
 Nơi thường trú:
 Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:
 Tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Đặc khu:
 Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
 Nơi ở hiện tại:
 Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:
 Tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Đặc khu:
 Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:
 Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại *(nếu có)*: Email *(nếu có)*:

2. Ngày bắt đầu hoạt động³ *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*:/...../.....

3. Tổng số lao động:

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

³ Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

**B. ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT, BỔ SUNG, HIỆU ĐÍNH
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC**

Tổ hợp tác đề nghị cập nhật, bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã)

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau:

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên tổ hợp tác viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Email (nếu có):

3. Ngành, nghề kinh doanh⁴:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

4. Tổng giá trị phần vốn góp:

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ):

Tổng giá trị phần vốn góp (bằng chữ; VNĐ):

5. Thông tin đăng ký thuế:

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

⁴ - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động:/...../.....

5.3. Tổng số lao động:

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp):

Khấu trừ	☐
Trực tiếp trên GTGT	☐
Trực tiếp trên doanh số	☐
Không phải nộp thuế GTGT	☐

6. Số lượng thành viên:

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm (kê khai theo Mẫu số 14 Phụ lục II)

7. Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../...

Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Sinh ngày: .../.../...

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên)⁵

⁵ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động:

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)*

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Dùng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:/...../.....

Số định danh cá nhân:

Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số do (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) cấp ngày/...../..... về việc đăng ký/thông báo của (Tên tổ hợp tác) – Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế (nếu có).

Tôi đề nghị (*Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*) dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số nêu trên.

Lý do đề nghị:

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác này.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi họ tên)¹

¹ Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác.

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên hợp tác xã viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Vốn điều lệ:

4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

4. Thông tin về hợp tác xã chủ quản:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

1. Thông tin về hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã¹

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

Mã số địa điểm kinh doanh:

Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Ngày lập địa điểm kinh doanh:

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã²

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

¹ Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã.

² Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh của hợp tác xã.

Mã số địa điểm kinh doanh:
 Địa chỉ địa điểm kinh doanh:
 Ngày lập địa điểm kinh doanh:
 Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:
 Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):
 Giới tính:
 Sinh ngày: / / Quốc tịch:
 Số định danh cá nhân: / Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
 giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người
 nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:
 Tên chi nhánh chủ quản:
 Mã số chi nhánh chủ quản:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Người đứng đầu:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../ Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

4. Thông tin về hợp tác xã/chỉ nhánh chủ quản:

Tên hợp tác xã/chi nhánh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/chi nhánh:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 23

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (ghi thông tin sau khi hợp tác xã thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp thuận):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
2.	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có tại thời điểm kê khai): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Số định danh cá nhân: Điện thoại:.....
3.	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

	Tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu: Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: Điện thoại (nếu có):..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
4.	Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....
5.	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
7.	Tổng số lao động (dự kiến):.....
8.	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: ☐ Có ☐ Không

Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:

I. Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài

[illegible]

II. Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

1. Thông tin thành viên

STT	Tên thành viên	Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn góp		Thời điểm hoàn thành góp vốn	Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	Ghi chú
				Giá trị phần vốn góp (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thành viên chính thức							
II	Thành viên liên kết góp vốn							

2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

STT	Tên thành viên	Họ, chữ đệm và tên người đại diện	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài)	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Thành viên chính thức									
II	Thành viên liên kết góp vốn									

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....
Địa chỉ trụ sở:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Xác nhận:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng
đại diện sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn
phòng đại diện:

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện đã được cập nhật vào
Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau: (ghi thông tin sau khi hợp tác xã
đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện và
được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp thuận):

.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 25

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹

(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo (các) chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của hợp tác xã: (tên hợp tác xã), Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:, trụ sở:, đã chấm dứt hoạt động:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Điện thoại (nếu có):Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

3. Thông tin về chi nhánh chủ quản (đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/
tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày .../.../...

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo hợp tác xã
sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người
nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật (Đã giải thể/Đã chấm
dứt tồn tại):

- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:

Lý do giải thể:

- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/được sáp nhập):.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo hợp tác xã
sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu,
giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người
nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của hợp tác xã
đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế
của chi nhánh/văn phòng đại diện:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo hợp tác xã
đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã
đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Trường hợp chi nhánh có địa điểm kinh doanh trực thuộc, kê khai đầy đủ các địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp thu hồi chi nhánh).

Là chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Mã số tổ hợp tác:

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ:, ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên tổ hợp tác:

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên tổ hợp tác viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Tổng giá trị phần vốn góp:

4. Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện là người nước ngoài*): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 32

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG¹
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đến (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (ghi thông tin sau khi tổ hợp tác thông báo thay đổi và được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp thuận):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Thông tin đăng ký thuế:

- Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở):

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

- Ngày bắt đầu hoạt động (trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này):/...../.....

- Tổng số lao động (dự kiến):

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 34

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY XÁC NHẬN
**Về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/
tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Xác nhận:

1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../....

Lý do tạm ngừng kinh doanh:

2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại:

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;

.....;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo tổ hợp tác sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
Về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo tổ hợp tác sau đã chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Người đại diện của tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Lý do chấm dứt hoạt động:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác)*

Ông/Bà:

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài:

Địa chỉ liên lạc:

(Đối với các trường hợp còn lại)

Tên tổ hợp tác:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đã nhận ngày... tháng ... năm ... của Ông/Bà: đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số do *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* cấp ngày .../.../... về việc đăng ký/thông báo ... của ... *(Tên tổ hợp tác)* – Mã số tổ hợp tác *(nếu có)*.

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và huỷ Hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác thì ghi: (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nêu trên và lý do từ chối như sau:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 38

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

01 bộ hồ sơ số: về việc.....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chỉ nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chỉ nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chỉ nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (nếu có)

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... đến (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:

Ngày...../...../..... đã nhận của Ông/Bà

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Điện thoại: Fax:.....

Email:.....

01 bộ hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử mã số:..... về việc.....

Của tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (tên tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh); Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: (nếu có)

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu
1	
2	

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ thông báo cho Ông/Bà về kết quả xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã qua địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã của Ông/Bà.

Ngày dự kiến trả kết quả: / /¹

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

¹ Lưu ý: Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Mẫu số 40

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác*

xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp

tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh)

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngàythángnăm

của Ông/Bà:

là

về việc:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

Ngày *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)* nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/
chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: (Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã:

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) xin thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã:.....

Đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành,
nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường
có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Kính gửi: (Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: (Mã số tổ hợp tác/hợp tác

xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký

hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh)

Căn cứ

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax:

Email:Website:

Yêu cầu (tên tổ hợp tác/hợp tác xã):
tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề sau đây:

Lý do đề nghị tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh:

Tổ hợp tác/Hợp tác xã chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh
doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu
tư nước ngoài nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định
của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý chuyên ngành;
-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

**Về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi
Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động
chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên hợp tác xã)*

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng
nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng
nhận đăng ký kinh doanh)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Căn cứ Văn bản kết luận/biên bản làm việc số..... ngày
...../...../..... của về việc:..... *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày.../.../.... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn
phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có
thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ khác ... *(nếu có)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo nội dung vi phạm của
hợp tác xã như sau:

.....
.....

*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi
nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã theo quy định).*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo vi phạm của
hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....
(xã nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở);
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu
có)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số..... ngày .../.../... của (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: .../.../... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):..... Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh:

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày / /

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.

Điều 3. (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kèm theo Thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày / /

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi
GCNĐKH TX;

- Cơ quan quản lý thuế ...

(xã nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở);

-

- Lưu:

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/
văn phòng đại diện của hợp tác xã**

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .././2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số.... ngày ../.../..... của (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện):

Ngày cấp: ../.../..... Nơi cấp:

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Do¹:

Ông/Bà (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: / / Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):..... Ngày cấp: ... Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:

Là người đại diện theo pháp luật.

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày / /

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định.

Điều 3. (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện kèm theo Thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày / /

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHĐ CN/VPĐD;
- Cơ quan quản lý thuế ...
(xã nơi hợp tác xã đăng ký địa chỉ CN/VPĐD);
-;
- Lưu: ...

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

¹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi

Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác)*

Địa chỉ trụ sở:

Mã số tổ hợp tác: *(Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số..... ngày/...../..... của
..... về việc: *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày.../.../.... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng
nhận đăng ký tổ hợp tác *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm
quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ khác ... *(nếu có)*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo nội dung vi phạm của
tổ hợp tác như sau:

.....
.....
*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy
chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định).*

(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo vi phạm của tổ
hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế.....
(xã nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ);
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có)*;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số.... ngày .../.../... của (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau:

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Đại diện tổ hợp tác:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài): Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:

Tên pháp nhân:

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài):..... Ngày cấp: ... Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:

Điều 2. (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .../.../.....

2. Đối với trường hợp còn lại:

Điều 2. Tổ hợp tác có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định.

Điều 3. (Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác kèm theo Thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày .../.../.....

Nơi nhận:

- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác bị thu hồi GCNĐKTHHT;
- Cơ quan quản lý thuế ...
(xã nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ);
-
- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III
BIỂU MẪU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ,
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ
TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ KHI TỔ CHỨC
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Thông tư số ~~42~~ ⁴³/2025/TT-BTC ngày ~~17~~ ¹⁸ tháng ~~6~~ ⁷ năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Mẫu biểu nội dung thông tin về tổ hợp tác
Mẫu số 2	Mẫu biểu nội dung thông tin về hợp tác xã
Mẫu số 3	Mẫu biểu nội dung thông tin về liên hiệp hợp tác xã
Mẫu số 4	Mẫu biểu nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC

Đơn vị cung cấp thông tin: Tổ hợp tác

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
1	Thông tin chung về tổ hợp tác			
1.1	Tên Tổ hợp tác			Nhập thông tin
1.2	Tên Tổ trưởng			Nhập thông tin
1.3	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.4	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.5	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.6	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.7	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.8	Thành viên của tổ hợp tác			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
2	Thông tin về thành viên			
	Tổng số thành viên	Thành viên		Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>			
	- Thành viên là cá nhân	Người		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân	Tổ chức		Nhập thông tin
	- Thành viên khác (nếu có)			Nhập thông tin
3	Kết quả sản xuất, kinh doanh			
	Tổng doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng		Nhập thông tin
	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Thông tin chung			
1.1	Tên hợp tác xã			Nhập thông tin
1.2	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.3	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.4	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.5	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.6	Tên người đại diện theo pháp luật			Nhập thông tin
1.7	Tổ chức quản trị			
			1. Đầy đủ	Chọn thông tin
			2. Rút gọn	Chọn thông tin
1.8	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.9	Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập			
			1. Chia	Chọn thông tin
			2. Tách	Chọn thông tin
			3. Hợp nhất	Chọn thông tin
			4. Sáp nhập	Chọn thông tin
1.10	Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)			
1.10.1.	Tên chi nhánh			Nhập thông tin
1.10.2.	Tên văn phòng đại diện			Nhập thông tin
1.10.3.	Tên địa điểm kinh doanh			Nhập thông tin
1.11	Thành viên của LH HTX			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
1.12	Hình thành từ Tổ hợp tác			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
1.13.	Phân loại quy mô HTX			
			1. Lớn	Chọn thông tin
			2. Vừa	Chọn thông tin
			3. Nhỏ	Chọn thông tin
			4. Siêu nhỏ	Chọn thông tin
2	Thông tin về bộ máy quản lý			
2.1	Hội đồng quản trị	Người		Nhập thông tin
	Trong đó:			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
3.1.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.1.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.1.6	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.1.7	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2	Thành viên liên kết góp vốn			
3.2.1	- Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.2.2	- Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài	Người		Nhập thông tin
3.2.3	- Thành viên là hộ gia đình	Hộ		Nhập thông tin
3.2.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.2.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2.6	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2.7	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3	Thành viên liên kết không góp vốn			
3.3.1	- Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.3.2	- Thành viên là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Người		Nhập thông tin
3.3.3	- Thành viên là hộ gia đình	Hộ		Nhập thông tin
3.3.4	- Thành viên là tổ hợp tác	Tổ hợp tác		Nhập thông tin
3.3.5	- Thành viên là tổ chức khác không có tư cách pháp nhân (không bao gồm hộ gia đình, tổ hợp tác)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3.6	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam	Tổ chức		Nhập thông tin
4	Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác			
4.1	Thông tin về tài sản			
4.1.1	- Tài sản hình thành từ phần vốn góp của thành viên chính thức,	Đồng		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	thành liên kết góp vốn, phí thành viên			
4.1.2	- Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác	Đồng		Nhập thông tin
4.1.3	- Tài sản hình thành từ vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động	Đồng		Nhập thông tin
4.1.4	- Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác	Đồng		Nhập thông tin
4.2	Thông tin về tài sản chung không chia			
4.2.1	- Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ	m2		Nhập thông tin
4.2.2	- Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.2.3	- Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.2.4	Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/ công trình		Nhập thông tin
4.2.5	- Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho hợp tác xã quản lý, sử dụng	Đồng/Công trình		Nhập thông tin
4.2.6	- Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia	Đồng/Hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.3	Thông tin về vốn điều lệ			
4.3.1	Tổng vốn điều lệ	Đồng		Nhập thông tin
4.3.2	Tổng số thành viên góp vốn điều lệ	Người		Nhập thông tin
4.3.3	Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 01 thành viên	Đồng		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.3.4	Số vốn góp thấp nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.5	Số vốn góp cao nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.6	Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.7	Tổng vốn góp của cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.8	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Đồng		Nhập thông tin
4.3.9	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Đồng		Nhập thông tin
4.4	Thông tin về quỹ			
4.4.1	Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ doanh nghiệp do hợp tác xã thành lập	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.4.2	Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
4.5	Thông tin về các hoạt động khác			
4.5.1	Thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.2	Góp vốn tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.3	Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.4	Hoạt động cho vay nội bộ			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
5	Kết quả sản xuất kinh doanh			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
5.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>			
	- Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
5.2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
5.3	Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh $(5.3) = (5.1) - (5.2)$	Đồng		Nhập thông tin
5.4	Giá vốn hàng bán	Đồng		Nhập thông tin
5.5	Chi phí quản lý kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
5.6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh $(5.6) = (5.3) - (5.4) - (5.5)$	Đồng		Nhập thông tin
5.7	Thu nhập khác	Đồng		Nhập thông tin
5.8	Chi phí khác	Đồng		Nhập thông tin
5.9	Lợi nhuận khác $(5.9) = (5.7) - (5.8)$	Đồng		Nhập thông tin
5.10	Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.11	Chi phí hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.12	Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ $(5.12) = (5.10) - (5.11)$	Đồng		Nhập thông tin
5.13	Lợi nhuận kế toán trước thuế $(5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12)$	Đồng		Nhập thông tin
5.14	Chi phí thuế TNDN	Đồng		Nhập thông tin
5.15	Lợi nhuận sau thuế TNDN $(5.15) = (5.13) - (5.14)$			Nhập thông tin
5.16	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng		Nhập thông tin
	<i>Chia ra:</i>			Nhập thông tin
	- Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
5.17	Lợi nhuận chia cho thành viên	Đồng		Nhập thông tin
5.18	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
5.19	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Liên hiệp hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	Thông tin chung			
1.1	Tên liên hiệp hợp tác xã			Nhập thông tin
1.2	Số điện thoại			Nhập thông tin
1.3	Địa chỉ trụ sở chính			Nhập thông tin
1.4	Số Giấy chứng nhận đăng ký			Nhập thông tin
1.5	Ngày cấp			Nhập thông tin
1.6	Người đại diện theo pháp luật			Nhập thông tin
1.7	Tổ chức quản trị			
			1. Đầy đủ	Chọn thông tin
			2. Rút gọn	Chọn thông tin
1.8	Ngành, nghề kinh doanh chính			Nhập mã ngành
1.9	Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập			
			1. Chia	Chọn thông tin
			2. Tách	Chọn thông tin
			3. Hợp nhất	Chọn thông tin
			4. Sáp nhập	Chọn thông tin
1.10	Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)			
1.10.1	Tên chi nhánh			Nhập thông tin
1.10.2	Tên văn phòng đại diện			Nhập thông tin
1.10.3	Tên địa điểm kinh doanh			Nhập thông tin
2	Thông tin về bộ máy quản lý			
2.1	Hội đồng quản trị	<i>Người</i>		<i>Nhập thông tin</i>
	<i>Trong đó:</i>			
2.1.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.1.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.1.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.1.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.1.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.2	Ban giám đốc	<i>Người</i>		<i>Nhập thông tin</i>
	<i>Trong đó:</i>			
2.2.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.2.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.2.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
2.2.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.2.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.2.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.3	Ban kiểm soát	Người		Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>			
2.3.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.3.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.3.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.3.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.3.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.4	Kế toán	Người		Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>			
2.4.1	Số cán bộ chưa qua đào tạo	Người		Nhập thông tin
2.4.2	Số cán bộ trình độ sơ cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.3	Số cán bộ trình độ trung cấp	Người		Nhập thông tin
2.4.4	Số cán bộ trình độ cao đẳng	Người		Nhập thông tin
2.4.5	Số cán bộ trình độ đại học	Người		Nhập thông tin
2.4.6	Số cán bộ trình độ trên đại học	Người		Nhập thông tin
2.5	Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong liên hiệp hợp tác xã			
			1. Đảng	Chọn thông tin
			2. Công đoàn	Chọn thông tin
			3. Đoàn Thanh niên	Chọn thông tin
			4. Tổ chức khác	Nhập thông tin
3	Thông tin về thành viên			
3.1	Thành viên chính thức			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
3.2	Thành viên liên kết góp vốn			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Tổ chức		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã)	Tổ chức		Nhập thông tin
3.3	Thành viên liên kết không góp vốn			
	- Thành viên là hợp tác xã	HTX		Nhập thông tin
	- Thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã)	Tổ chức		Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4	Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác			
4.1	<i>Thông tin về tài sản</i>			
4.1.1	- Tài sản hình thành từ phần vốn góp của thành viên chính thức, thành liên kết góp vốn, phí thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.1.2	- Tài sản hình thành từ vốn huy động của thành viên và vốn huy động khác	Đồng		Nhập thông tin
4.1.3	- Tài sản hình thành từ vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động	Đồng		Nhập thông tin
4.1.4	- Tài sản hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước và khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác	Đồng		Nhập thông tin
4.2	<i>Thông tin về tài sản chung không chia</i>			
4.2.1	- Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, do mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước hỗ trợ	m2		Nhập thông tin
4.2.2	- Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.2.3	- Tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ được quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.2.4	Tài sản do cá nhân, tổ chức tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/ công trình		Nhập thông tin
4.2.5	- Tài sản là công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước đầu tư, xây dựng, chuyển giao cho liên hiệp hợp tác xã quản lý, sử dụng	Đồng/công trình		Nhập thông tin
4.2.6	- Tài sản khác được Điều lệ quy định là tài sản chung không chia	Đồng/hiện vật/công trình		Nhập thông tin
4.3	<i>Thông tin về vốn điều lệ</i>			

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.3.1	Tổng vốn điều lệ	Đồng		Nhập thông tin
4.3.2	Tổng số thành viên góp vốn điều lệ	Người		Nhập thông tin
4.3.3	Số vốn góp điều lệ tối thiểu quy định 01 thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.4	Số vốn góp thấp nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.5	Số vốn góp cao nhất/thành viên	Đồng		Nhập thông tin
4.3.6	Tổng vốn góp của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng		Nhập thông tin
4.3.7	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Đồng		Nhập thông tin
4.3.8	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Đồng		Nhập thông tin
4.4	Thông tin về quỹ			
4.4.1	Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ doanh nghiệp do liên hiệp hợp tác xã thành lập	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Hình thành từ thu nhập từ khoản tặng cho, tài trợ hợp pháp theo thỏa thuận đưa vào quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
4.4.2	Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
4.5	Thông tin về các hoạt động khác			
4.5.1	Thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.2	Góp vốn tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
4.5.3	Mua cổ phần tham gia doanh nghiệp			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
4.5.4	Hoạt động cho vay nội bộ			
			1. Có	Chọn thông tin
			2. Không	Chọn thông tin
5	Kết quả sản xuất kinh doanh			
5.1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>			
	- Doanh thu từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
	- Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của liên hiệp hợp tác xã	Đồng		Nhập thông tin
5.2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		Nhập thông tin
5.3	Doanh thu thuần hoạt động sản xuất kinh doanh (5.3) = (5.1) – (5.2)	Đồng		Nhập thông tin
5.4	Giá vốn hàng bán	Đồng		Nhập thông tin
5.5	Chi phí quản lý kinh doanh	Đồng		Nhập thông tin
5.6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (5.6) = (5.3) – (5.4) – (5.5)	Đồng		Nhập thông tin
5.7	Thu nhập khác	Đồng		Nhập thông tin
5.8	Chi phí khác	Đồng		Nhập thông tin
5.9	Lợi nhuận khác (5.9) = (5.7) – (5.8)	Đồng		Nhập thông tin
5.10	Doanh thu hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.11	Chi phí hoạt động cho vay nội bộ	Đồng		Nhập thông tin
5.12	Lợi nhuận từ hoạt động cho vay nội bộ (5.12) = (5.10) – (5.11)	Đồng		Nhập thông tin
5.13	Lợi nhuận kế toán trước thuế (5.13) = (5.6) + (5.9) + (5.12)	Đồng		Nhập thông tin
5.14	Chi phí thuế TNDN	Đồng		Nhập thông tin
5.15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (5.15) = (5.13) – (5.14)			Nhập thông tin
5.16	Lợi nhuận trích lập các quỹ	Đồng		Nhập thông tin
	<i>Chia ra:</i>			Nhập thông tin
	- Quỹ chung không chia	Đồng		Nhập thông tin
	- Quỹ khác (nếu có)	Đồng		Nhập thông tin
5.17	Lợi nhuận chia cho thành viên	Đồng		Nhập thông tin
5.18	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người		Nhập thông tin
5.19	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Đồng		Nhập thông tin

**MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN
VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Đơn vị cung cấp thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã; Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có).

Đơn vị nhận thông tin: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã); Bộ Tài chính (đối với thông tin cập nhật của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; thông tin cập nhật của bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có)).

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm.

Nội dung thông tin:

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
A	TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ				
I	TỔ HỢP TÁC				
1	Tổng số tổ hợp tác	THT			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng doanh thu của tổ hợp tác	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng lợi nhuận của tổ hợp tác	Tr đồng			Nhập thông tin
II	HỢP TÁC XÃ				
1	Tổng số hợp tác xã	HTX			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX			Nhập thông tin
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX			Nhập thông tin
	Số hợp tác xã giải thể	HTX			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.1	Tổng số thành viên chính thức	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.2	Số thành viên liên kết góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
2.3	Số thành viên liên kết không góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng tài sản của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Tài sản chung không chia	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng vốn điều lệ của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Tr đồng			Nhập thông tin
	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Tr đồng			Nhập thông tin
5	Tổng quỹ chung không chia của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
6	Tổng doanh thu của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó</i>				
	Doanh thu từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
	Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
7	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN của hợp tác xã	Tr đồng			Nhập thông tin
8	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người			Nhập thông tin
9	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Tr đồng			Nhập thông tin
10	Tổng số cán bộ quản lý của hợp tác xã	Người			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người			Nhập thông tin
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học	Người			Nhập thông tin
III	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ				
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Số LHHTX đang hoạt động	LH HTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số LHHTX thành lập mới	LH HTX			Nhập thông tin
	Số LHHTX giải thể	LH HTX			Nhập thông tin
2	Tổng số thành viên	Thành viên			Nhập thông tin
2.1	Tổng số thành viên chính thức	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
2.2	Tổng số thành viên liên kết góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
2.3	Tổng số thành viên liên kết không góp vốn	Thành viên			Nhập thông tin
	<i>Trong đó</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên			Nhập thông tin
	Số thành viên ra khỏi LHHTX	Thành viên			Nhập thông tin
3	Tổng tài sản của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Tài sản chung không chia	Tr đồng			Nhập thông tin
4	Tổng vốn điều lệ của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó:</i>				
	Tổng vốn góp của thành viên chính thức	Tr đồng			Nhập thông tin
	Tổng vốn góp của thành viên liên kết góp vốn	Tr đồng			Nhập thông tin
5	Quỹ chung không chia của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
6	Tổng doanh thu của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	<i>Trong đó</i>				
	Doanh thu từ giao dịch nội bộ của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
	Doanh thu từ giao dịch bên ngoài của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
7	Tổng lợi nhuận của LHHTX	Tr đồng			Nhập thông tin
8	Tổng số lao động làm việc thường xuyên	Người			Nhập thông tin
9	Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên	Tr đồng			Nhập thông tin
10	Tổng số cán bộ quản lý LHHTX	Người			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	<i>Trong đó:</i>				
	Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người			Nhập thông tin
	Số cán bộ quản lý LHHTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học, trên đại học	Người			Nhập thông tin
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ				
1	Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn				
1.1	Số thành viên được tham gia đào tạo	Người			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.2	Số thành viên được tham gia bồi dưỡng	Người			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.3	Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút người lao động có chất lượng cao	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
1.4	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
2	Chính sách đất đai				
	Diện tích đất cho thuê ưu đãi	m2			Nhập thông tin
	Số tiền miễn thuê đất, thuê đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Số tiền giảm thuê đất, thuê đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Số tiền hỗ trợ thuê lại đất, đất có mặt nước	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
3	Chính sách thuế, phí và lệ phí				

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp miễn cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng lệ phí môn bài miễn cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Tổng lệ phí môn bài giảm cho HTX, LHHTX, THT	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
4	Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm				
	Số vốn cho vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng	Đồng			Nhập thông tin
	Số vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Đồng			Nhập thông tin
	Số phí bảo hiểm hỗ trợ đối với tài sản chung không chia	Đồng			Nhập thông tin
	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
5	Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được tham gia chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có)	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
6	Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường				
	Số THT, HTX, LHHTX được cung cấp thông tin về pháp lý, kinh tế; khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Số THT, HTX, LHHTX được tham gia liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; xây dựng, triển khai, tham gia sản giao dịch thương mại điện tử.	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ khác (nếu có)	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
7	Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị				
7.1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				Chọn thông tin
	Tên kết cấu hạ tầng:				Nhập thông tin
	Tổng mức đầu tư:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.2	Hỗ trợ trang thiết bị				Chọn thông tin
	Tên trang thiết bị:				
	Tổng mức đầu tư:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.3	Hỗ trợ chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.				Chọn thông tin
	Tên công trình				Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Cơ quan chuyển giao				Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao				Nhập thông tin
7.4	Hỗ trợ chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.				Chọn thông tin
	Tên công trình				Nhập thông tin
	Cơ quan chuyển giao				Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX nhận chuyển giao				Nhập thông tin
7.5	Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm.				Chọn thông tin
	Tên kết cấu hạ tầng:				Nhập thông tin
	Tổng kinh phí đầu tư, xây dựng:	Đồng			
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
	Tên THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				Nhập thông tin
7.6	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
8	Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro				
8.1	Hỗ trợ chi phí kiểm toán				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
8.2	Hỗ trợ tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
8.3	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
9	Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp				Chọn thông tin
9.1	Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.2	Hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.3	Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu				Chọn thông tin
	Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	THT, HTX, LHHTX			Nhập thông tin
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSTW	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn NSDP	Đồng			Nhập thông tin
	- Nguồn khác (nếu có)	Đồng			Nhập thông tin
9.4	Hỗ trợ khác (nếu có)				Nhập thông tin
10	Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã				
	Tổng số THT được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục chuyển đổi	THT			Nhập thông tin
	Tổng số HTX được tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn lệ phí môn bài	HTX			Nhập thông tin

TT	Trường thông tin	ĐVT	Số lượng	Nội dung nhập, chọn thông tin	Ghi chú
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được miễn tiền sử dụng đất	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX chuyển đổi từ THT được giảm tiền sử dụng đất	HTX			Nhập thông tin
	Tổng số HTX, THT được hỗ trợ khác (nếu có)	HTX, THT			Nhập thông tin

Phụ lục IV
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THÔNG BÁO THÀNH LẬP, THAY ĐỔI,
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC KHI TỔ CHỨC CHÍNH
QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Thông báo Thành lập/Thay đổi tổ hợp tác
Mẫu số 2	Hợp đồng hợp tác
Mẫu số 3	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm....

GIẤY THÔNG BÁO
Thành lập/Thay đổi tổ hợp tác

Kính gửi: UBND xã, phường, đặc khu¹

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:..... /...../..... Ngày hết hạn:..... /...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:.....

Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác với các nội dung sau²:

1. Tình trạng thành lập/thay đổi (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới ☐

Thay đổi trên cơ sở tổ hợp tácthành lập tại thời điểm³ ☐

2. Tên tổ hợp tác

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên tổ hợp tác viết tắt (nếu có):.....

3. Địa chỉ tổ hợp tác⁴

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh⁵**5. Tổng giá trị phần đóng góp:**

Tổng số (bằng số; VNĐ):.....

6. Số lượng thành viên:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung các thông tin khai ở trên.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC*(Ký và ghi họ tên⁶)*

Các giấy tờ gửi kèm:

- Hợp đồng hợp tác;
- Danh sách thành viên;
-

1. Ghi tên UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động. Nếu tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn nhiều xã thì ghi tên xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động chủ yếu.

2. Trường hợp thông báo thay đổi, chỉ khai các thông tin mới thay đổi, cần được thông báo cho UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động.

3. Ghi tên cũ của tổ hợp tác và năm tổ hợp tác thành lập.

4. Ghi địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ của người đại diện của tổ hợp tác.

5. Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

6. Người đại diện của Tổ hợp tác ký trực tiếp vào phần này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Chúng tôi gồm các thành viên có danh sách kèm theo cùng nhau cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác với các nội dung sau:

Điều 1. Tên, biểu tượng, địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác

1. Tên của tổ hợp tác:
2. Biểu tượng (nếu có)

(Hợp đồng hợp tác ghi rõ tên, biểu tượng của tổ hợp tác (nếu có) không trùng, không gây nhầm lẫn với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác; biểu tượng của tổ hợp tác phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.)

3. Địa chỉ giao dịch:

- a. Số nhà (nếu có).....
- b. Đường phố/thôn/bản.....
- c. Xã/phường/đặc khu.....
- d. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

(Địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác là địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ nơi cư trú của người đại diện của tổ hợp tác.)

- đ. Số điện thoại/fax (nếu có).....
- e. Địa chỉ thư điện tử (nếu có).....
- g. Địa chỉ Website (nếu có).....

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác

(1. Mục đích:

Các thành viên tổ hợp tác sau khi thảo luận, thống nhất quyết định thực hiện các công việc sau:

- a
- b.....
- c.....

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là Nghị định về tổ hợp tác). Tổ hợp tác có thể quy định thêm các nguyên tắc khác không trái với quy định của pháp luật.)

Điều 3. Thời hạn hợp đồng hợp tác

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến hết ngày tháng năm

Điều 4. Tài sản, phần đóng góp của tổ hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 504, 505 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Trường hợp thành viên thỏa thuận về trách nhiệm hữu hạn đối với phần đóng góp của mình vào tổ hợp tác phải được thỏa thuận cụ thể và thể hiện trong hợp đồng hợp tác
3. Danh sách thành viên tổ hợp tác trong đó ghi rõ giá trị phần đóng góp của thành viên được lập thành Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).
4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể về tài sản chung của thành viên tổ hợp tác, cơ chế và cách thức xử lý tài sản chung của thành viên tổ hợp tác quy định của pháp luật.

Điều 5. Công tác tài chính, kế toán của tổ hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại khoản 4 Điều 22 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác quy định hình thức, nội dung, thời hạn báo cáo tài chính trong nội bộ tổ hợp tác

Điều 6. Phương thức hợp tác, tổ chức thực hiện hợp đồng hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác ghi rõ nội dung, phương thức hợp tác và kế hoạch thực hiện hợp đồng hợp tác căn cứ theo mục đích hoạt động và thỏa thuận của các thành viên tổ hợp tác.
2. Việc hợp tác giữa các thành viên không được trái pháp luật và các quy định của Nghị định về tổ hợp tác.

Điều 7. Phương thức phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý lỗ giữa các thành viên tổ hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 23 Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100% .
3. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phương thức xử lý lỗ và rủi ro, quy định về tỷ lệ đóng góp, phân chia rủi ro đối với các thành viên theo tỷ lệ phần đóng góp hoặc theo thỏa thuận cụ thể đối với từng thành viên.

Điều 8. Điều kiện, quy trình bổ sung thành viên tổ hợp tác

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 7, 10 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100% nhưng không được trái với quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định về tổ hợp tác.

3. Căn cứ ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác để thống nhất các quy định khác về điều kiện trở thành tổ viên, như: tay nghề, sức khỏe, phần đóng góp, v.v.

4. Tổ hợp tác lập danh sách thành viên tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).

Phụ lục “Danh sách thành viên” bao gồm đầy đủ các nội dung sau: Họ, tên, số định danh cá nhân hoặc tên, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của pháp nhân; số tiền, giá trị tài sản hoặc sức lao động đóng góp được quy thành tiền và tỷ lệ phần đóng góp.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của các thành viên

1. Áp dụng các quy định tại Điều 507, 508, 509, 510 của Bộ luật dân sự và Điều 8, 9 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể hình thức kiểm tra, giám sát của thành viên đối với tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Điều 10. Điều kiện, quy trình chấm dứt tư cách thành viên

1. Áp dụng quy định tại Điều 510 của Bộ luật dân sự và Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp thành viên có thể bị miễn trừ tư cách thành viên và trình tự, thủ tục thực hiện việc miễn trừ tư cách thành viên trong trường hợp này nhưng không được trái quy định tại Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

Điều 11. Đại diện của tổ hợp tác trong xác lập, thực hiện giao dịch

1. Áp dụng các quy định tại Điều 16 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Người đại diện của tổ hợp tác phải được toàn bộ thành viên tổ hợp tác đồng ý ủy quyền. Hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với người đại diện, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v.v.

3. Người đại diện của tổ hợp tác có thể là bất kỳ thành viên tổ hợp tác nào hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác, tùy theo thỏa thuận của thành viên tổ hợp tác. Nội dung, phạm vi và thời gian ủy quyền của người đại diện của tổ hợp tác được ghi rõ bằng văn bản để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hợp tác

1. Áp dụng các quy định tại Điều 18 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Tổ trưởng phải là thành viên tổ hợp tác, hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với tổ trưởng, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v.v.

3. Việc trả thù lao đối với tổ trưởng được thỏa thuận giữa các thành viên tổ hợp tác.

4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phạm vi, nội dung và quyền hạn của tổ trưởng tổ hợp tác để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

5. Hợp đồng hợp tác có thể quy định bổ sung quyền của tổ trưởng không trái với quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền, nghĩa vụ của ban điều hành (nếu có)

1. Áp dụng các quy định tại Điều 19 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể về số lượng thành viên ban điều hành, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của thành viên ban điều hành trong quản lý, điều hành hoạt động của tổ hợp tác.

Tổ hợp tác lập danh sách thành viên ban điều hành và tổ trưởng tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo và là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định của tổ hợp tác). Phụ lục Danh sách ban điều hành hoặc thông tin về tổ trưởng tổ hợp tác phải bảo đảm đầy đủ các nội dung sau: Tên, số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú của tổ trưởng tổ hợp tác và ban điều hành (nếu có).

Điều 14. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

1. Áp dụng các quy định tại Điều 512 của Bộ luật dân sự và Điều 14, 15 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp chấm dứt tổ hợp tác khác do các thành viên tự thỏa thuận.

Điều 15. Quy định phương thức giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác

1. Áp dụng các quy định tại Điều 28 của Nghị định về tổ hợp tác.
2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định về việc thành lập và cơ chế hoạt động của Ủy ban/ban hòa giải hoặc chỉ định thành viên có uy tín giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác.

Điều 16. Các thỏa thuận khác (nếu có)

Tổ hợp tác có thể thỏa thuận các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác không trái quy định pháp luật.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng hợp tác này đã được thông qua tại cuộc họp thành viên Tổ hợp tác ngày tháng năm.....
2. Các thành viên của tổ có trách nhiệm thi hành Hợp đồng hợp tác này.
3. Mọi sự thay đổi hợp đồng hợp tác phải được thành viên thống nhất thông qua.

(Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên thống nhất thông qua từ trên 50% đến 100%).

Chúng tôi, gồm tất cả thành viên tổ hợp tác thống nhất và ký tên vào Hợp đồng hợp tác này:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chữ ký (hoặc điểm chỉ)
I	Người đại diện của tổ hợp tác		
II	Tổ trưởng		

III	Ban điều hành (nếu có)		
1			
2			
.....			
IV	Thành viên		
1			
2			
3			
.....			

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: UBND xã, phường, đặc khu¹

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác như sau:

Lý do chấm dứt hoạt động²:.....

.....

Tổ hợp tác cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)³

Các giấy tờ gửi kèm:

-
-
-

1. Ghi tên UBND xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động. Nếu tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn nhiều xã thì ghi tên xã, phường, đặc khu nơi tổ hợp tác hoạt động chủ yếu.

2. Tổ hợp tác ghi lý do chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác theo Điều 512 của Bộ luật dân sự và Điều 14 của Nghị định về tổ hợp tác.

3. Người đại diện của Tổ hợp tác ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục V
BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ VÀ THÔNG BÁO VỀ HỖ TRỢ CHO TỔ HỢP
TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ KHI TỔ CHỨC
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

(Kèm theo Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1	Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ
Mẫu số 2	Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã

TÊN THT/HTX/LHHTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ

V/v hỗ trợⁱ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khuⁱⁱ

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã):

.....

Giấy chứng nhận đăng ký số.....ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:..... Email:.....

Người đại diện:.....

Chức vụ:

Số định danh cá nhân của người đại diện:.....

Căn cứⁱⁱⁱ

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Ngày thành lập/ngày đăng ký:^{iv}

2. Số lượng thành viên:^v

3. Số lao động:^{vi}

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):^{vii}

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):^{viii}

II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giản theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

.....

.....

.....

III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

.....

 Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

IV. CAM KẾT:(tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã^{ix}; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật^x;

2. Tính chính xác của những thông tin trên đây;

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có);

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 02 năm liên tiếp liền kề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đối với THT/HTX/LHHTX thành lập dưới 02 năm.

2. Tài liệu khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu^{xi})

ⁱ Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.

ⁱⁱ Ghi rõ tên của xã, phường, đặc khu nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.

ⁱⁱⁱ Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.

^{iv} Theo giấy chứng nhận đăng ký THT, HTX, LHHTX.

^v Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vi} Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

^{vii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

^{viii} Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

^{ix} Áp dụng đối với THT, HTX, LHHTX.

^x Áp dụng đối với HTX, LHHTX.

^{xi} THT nếu không có dấu thì không cần đóng dấu.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ
CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: Tên THT/HTX/LHHTX:

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của Tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã...;

Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và thông báo như sau:

I. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận

- 1.....
- 2.....
- 3.....

II. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã không có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của... đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ khi có yêu cầu.

2. Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Đề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của..... đã đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ chính sách..... (ghi cụ thể chính sách hỗ trợ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI
DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN HỘ KINH
DOANH/TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ/
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
(Kèm theo Thông tư số 45/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Danh mục chữ cái

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
(	)	.
-	+	:
\	/	;
“	”	‘
’	*	